**Phân tích hình tượng nhân vật Thị trong vợ nhặt - Mẫu 8**

Nhà giáo Trần Đồng Minh từng có nhận xét rất tinh tế: “Nhà văn dùng Vợ nhặt để làm cái đòn bẩy để nâng con người lên trong tình nhân ái. Câu chuyện Vợ nhặt đầy bóng tối nhưng từ trong đó đã lóe lên những tia sáng ấm lòng”. Và phải chăng “những tia sáng ấm lòng” ấy chính là tình yêu thương, là sức sống mãnh liệt của các nhân vật bị đẩy tới đường cùng tuyệt lộ buộc phải đối mặt với cái chết nhưng lại biết cách tỏa sáng để nâng tầm giá trị của con người. Bằng óc quan sát tinh tế và tấm lòng đồng cảm sâu sắc với số phận con người, Kim Lân đã thực sự làm bạn đọc xúc động khi xây dựng thành công hình tượng nhân vật Thị và qua đó thể hiện rất rõ số phận của người phụ nữ trong tác phẩm.

Vợ Nhặt được tác giả Kim Lân lấy chính hiện thực xã hội của nạn đói khủng khiếp năm 1945 làm chủ đề và tác phẩm cũng đã lột tả được hết thực trạng ấy một cách chi tiết, sống động và đầy giá trị.

Tác phẩm được in trong tập Con chó xấu xí và sau khi xuất bản đã gây một tiếng vang lớn đối với người đọc đặt biệt là những tình tiết éo le, nhưng cũng đầy cảm động của truyện. Ở đó hiện lên hiện thực của xã hội khi mà người ta sẵn sàng bỏ qua nhân phẩm, tư cách của chính bản thân mình vì miếng ăn vì cái đói. Và nổi bật đó là nhân vật Thị người Vợ Nhặt đặc biệt. Nhưng ở đó là ý nghĩa và giá trị mà tác giả muốn gửi gắm.

Dưới ngòi bút của Kim Lân, người vợ nhặt là người phụ nữ vô danh, không tên không tuổi, không quê hương, không quá khứ. Không phải là nhà văn nghèo ngôn ngữ đến độ không thể đặt cho thị một cái tên mà bởi vì thị là cánh bèo nổi trôi trong nạn đói, là người đàn bà vô danh. Từ đầu đến cuối tác phẩm, nhân vật này chỉ được gọi là “cô ả”, “thị”, “người đàn bà”, “nàng dâu mới”, “nhà tôi”. Nhưng nhân vật này để lại cho người đọc nhiều ấn tượng sâu sắc.

Thị xuất hiện vừa bằng ngoại hình vừa bằng tính cách của một con người năm đói:

Lần đầu thị xuất hiện là hình ảnh: ngồi lẫn trong đám con gái chờ nhặt hạt rơi hạt vãi trước cổng chợ tỉnh. Khi nghe Tràng hò một câu chơi cho đỡ nhọc “Muốn ăn cơm trắng mấy giò/ Lại đây mà đẩy xe bò với anh”, thị “ton ton chạy lại đẩy xe cho Tràng…cười tít mắt”. Thị đẩy xe với hi vọng được ăn nên cũng rất nhiệt tình và chẳng cần ý tứ.

Lần thứ hai, thị xuất hiện với ngoại hình kém hấp dẫn: Đó là người phụ nữ gầy vêu vao, “áo quần tả tơi như tổ đỉa”, “khuôn mặt lưỡi cày xám xịt” nổi bật với “hai con mắt trũng hoáy”. Có thể nói, cái đói đã khiến thị càng nhếch nhác, tội nghiệp lại càng nhếch nhác, tội nghiệp hơn nữa. Cái đói không chỉ tàn hại dung nhan của thị mà còn tàn hại cả tính cách, nhân phẩm. Vì đói mà thị trở nên “chao chát”, “chỏng lỏn”, “chua ngoa, đanh đá”. Thị “cong cớn”, “sưng sỉa” khi giao tiếp, nói chuyện. Cái đói khiến thị quên cả việc phải giữ ý tứ, lòng tự trọng của người con gái. Thị cứ thế mà đòi ăn. Được cho ăn, thị sẵn sàng “sà xuống cắm đầu ăn một chặp bốn bát bánh đúc liền chẳng chuyện trò gì”. Thị đã đặt sự tồn tại của mình, đặt miếng ăn lên trên nhân cách.

Khi anh cu Tràng hay đùa, lại đùa “có muốn theo tớ về nhà thì ra khuân đồ lên xe rồi ta cùng về”. Thì người đàn bà kia lại im lặng (mà thường tâm lý im lặng là đồng ý). Thị đồng ý, đồng ý mà không hề do dự, phân vân. Trong khi đó, Tràng là ai, tốt xấu như thế nào? gốc tích ra sao? Thị nào hay nào biết. Chỉ mấy bát bánh đúc là thị có thể theo ngay Tràng. Phải chăng thị theo Tràng chỉ vì miếng ăn ?

Thị dễ dàng, hời hợt thế ư? Thực ra hành động theo Tràng của thị xuất phát từ nhu cầu bám lấy sự sống, từ lòng khao khát được sống. Thị bất chấp tất cả để được ăn, ăn để được tồn tại. Thị chấp nhận theo không Tràng.

Đó là ý thức bám lấy sự sống. Cận kề bên cái chết, người đàn bà không hề buông xuôi sự sống. Trái lại, thị vẫn vượt lên trên cái thảm đạm để dựng xây mái ấm gia đình. Niềm lạc quan yêu sống của thị chính là một phẩm chất rất đáng quý.

Nói như Kim Lân: ” Trong hoàn cảnh khốn cùng, dù cận kề bên cái chết nhưng những con người ấy không nghĩ đến cái chết mà vẫn hướng tới sự sống, vẫn hi vọng, tin tưởng ở tương lai”.

Trên đường về nhà chồng tâm trạng của thị có sự thay đổi rõ nét. Nếu như anh cu Tràng sung sướng, tự mãn, cái mặt vênh lên tự đắc với mình thì người đàn bà lại cảm thấy xấu hổ.

Trước cái nhìn “săm soi”, trước những lời bông đùa, chòng ghẹo của người dân ngụ cư. Thị ngượng nghịu, thiếu tự tin “chân nọ bước díu cả vào chân kia… cái nón rách tàng che nửa khuôn mặt”.

Về đến nhà chồng, nhìn thấy“ngôi nhà vắng teo đứng rúm ró trên mảnh vườn mọc lổn nhổn những búi cỏ dại”, thị “nén một tiếng thở dài”. Đây là tiếng thở dài ngao ngán, thất vọng nhưng cũng là sự chấp nhận.

Nghi ngờ cái phao mà thị vừa bám vào lại là một chiếc phao rách. Trong tiếng thở dài đó vừa có sự lo lắng cho tương lai ngày mai, vừa có cả những lo toan và trách nhiệm của thị về gia cảnh nhà chồng. Đó phải chăng là thị đã ý thức được trách của mình đối với việc cùng chồng chung tay gây dựng gia đình. Tấm lòng của thị thật đáng quý biết bao.

Vào trong nhà, thị e thẹn, dè dặt “ngồi mớm” vào mép giường (“Ngồi mớm” thế ngồi bấp bênh, không ổn định nhưng cũng rất ý tứ). Thị ý tứ, cung kính, lễ phép chào bà cụ Tứ (chào đến hai lần). Đây là hình ảnh đẹp của người con dâu rất mực thước trong quan hệ với mẹ chồng. Khi Tràng thưa chuyện với mẹ, thị chỉ biết “đứng vân vê tà áo đã rách bợt”.

Sau đêm tân hôn, người phụ nữ ấy có sự thay đổi hoàn toàn về tâm trạng và tính cách. Thị dậy rất sớm cùng mẹ chồng dọn dẹp, thu vén nhà cửa. Sự thay đổi ấy người đọc cũng dễ nhận ra: nếu hôm qua thị chua ngoa, đanh đá, chỏng lỏn bao nhiêu thì hôm nay thị lại hiền lành bấy nhiêu.

Hơn ai hết, Tràng cảm nhận đầy đủ sự thay đổi tuyệt vời ấy: “Tràng nom thị hôm nay khác lắm, rõ ràng là người đàn bà hiền hậu, đúng mực không còn vẻ gì chao chát, chỏng lỏn như những lần Tràng gặp ở ngoài tỉnh”.

Câu văn này đã ghi lại cảm xúc chân thật của Tràng trước sự đổi thay tích cực của vợ. Phải chăng tình yêu đích thực với sức nhiệm màu diệu kì đã có sức cảm hóa với thị.

Trong bữa cơm đầu tiên tại gia đình chồng, dù bữa ăn chỉ có “niêu cháo lõng bõng, mỗi người được lưng hai bát đã hết nhẵn”, lại phải ăn cháo cám nhưng thị vẫn vui vẻ, bằng lòng. Thị đã đem sinh khí, thông tin mới mẻ về thời cuộc cho mẹ con Tràng.

Nghe tiếng trống thúc thuế, thị nói với mẹ chồng: “Trên mạn Thái Nguyên, Bắc Giang người ta không chịu đóng thuế nữa đâu. Người ta còn phá cả kho thóc của Nhật chia cho người đói nữa đấy”.

Sự hiểu biết này của thị như đã giúp Tràng giác ngộ về con đường phía trước mà anh sẽ lựa chọn “trong óc Tràng vẫn thấy đám người đói ầm ầm đi trên đê Sộp, phía trước có lá cờ đỏ to lắm”. Qua đó, ta thấy nhân vật vợ Tràng, “nàng dâu mới” cũng là Người truyền tin cách mạng.

Viết về sự đổi thay trong tâm lý của thị, Kim Lân bày tỏ tình cảm trân trọng, ngợi ca những phẩm chất tốt đẹp của người dân lao động nghèo. Tình cảm nhân đạo của nhà văn thể hiện ở đây.

Xây dựng nhân vật người vợ nhặt, nhà văn đã đặt nhân vật vào tình huống truyện độc đáo; diễn biến tâm lí được miêu tả chân thực, tinh tế; ngôn ngữ mộc mạc, giản dị, phù hợp với tính cách nhân vật. Nghệ thuật trần thuật hấp dẫn, kịch tính…

Tóm lại, người “vợ nhặt” là một sáng tạo của Kim Lân. Thông qua nhân vật này, nhà văn đã thể hiện một ý nghĩa nhân văn cao đẹp. Con người Việt Nam dù sống trong hoàn cảnh khốn cùng nào cũng sẽ luôn hướng về tương lai với niềm tin vào sự sống.

Cái đẹp cứu vớt con người” (Đôx-tôi-ep-ki). Vâng, “vợ nhặt” của nhà văn Kim Lân thể hiện rõ sức mạnh kì diệu ấy. Ánh sáng của tình người, lòng tin yêu vào cuộc sống là con nguồn mạch giúp Kim Lân hoàn thành tác phẩm. Ông đã đóng góp cho văn học Việt Nam nói chung, về đề tài nạn đói nói riêng một quan niệm mới về lòng người và tình người. Đọc xong thiên truyện, dấu nhấn mạnh mẽ nhất trong tâm hồn bạn đọc chính là vẻ đẹp của con người mà ở đây là người nhân vật Thị. Dù là nạn nhân của nạn đói nhưng ở Thị vẫn có đầy đủ những phẩm chất của người phụ nữ Việt Nam. Đó là sự chân trọng và tôn vinh của chính tác giả.